TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo, Giáo viên hưu trí;

2. Ông Tống Văn Tâm, Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Thôn H, xã C, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1963; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 02/4/2022 thực hiện hành vi "Cướp tài sản" tại khu phố P, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ, đến ngày 06/4/2022 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/02/2013; địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977 (cha cháu T) và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1979 (mẹ cháu T), cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Minh T: Ông Đỗ Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Minh T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H làm công nhân tại công trình thuộc phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo tạm trú tại phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/4/2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ phòng trọ thuộc phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến tỉnh Bình Phước để gặp người thân. Khi đi đến khu vực thuộc thị xã B, tỉnh Bình Dương thì đèn xe phía trước xe mô tô bị hỏng không phát sáng nên bị cáo đi vào tiệm sửa xe (không rõ tên, địa chỉ) để sửa. Sau khi sửa xe xong, bị cáo lấy trộm 01 cái búa của tiệm sửa xe và để trên baga xe nhằm mục đích phòng thân rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng tỉnh Bình Phước. Khi đi được khoảng 10 phút thì đèn xe mô tô tiếp tục bị hỏng không phát sáng nên bị cáo điều khiển xe quay trở về phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua địa phận phường Phú Chánh, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, bị cáo điều khiển xe vào tiệm sửa xe (không rõ tên, địa chỉ) để sửa, do không sửa được xe nên bị cáo gửi lại xe mô tô tại đây. Sau đó, bị cáo cầm cái búa trên tay phải và đi bộ về hướng phòng trọ. Khi đi bộ ngang qua nhà của ông Nguyễn Minh T, bị cáo thấy cửa cổng và cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định đi vào bên trong nhà ông T để chiếm đoạt tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định, bị cáo H đi vào bên trong nhà của ông T thì thấy cháu Nguyễn Minh T là con ruột ông T đang đứng ở bên trong nhà còn ông T đang lau kính xe ô tô ở phía trước nhà. Bị cáo đi đến vị trí cháu T và lập tức dùng tay

trái ôm cháu T còn tay phải cầm búa khống chế cháu T nhằm mục đích yêu cầu ông T đưa tiền cho bị cáo. Lúc này, ông T và bà Nguyễn Thị Ánh T (là vợ ông T) thấy bị cáo đang cầm búa khống chế cháu T nên truy hô "Cướp, cướp" rồi chạy ngay đến vị trí bị cáo đang khống chế cháu T, tại đây ông T dùng tay chụp vào tay phải của bị cáo đang cầm búa và cùng với bà T giằng co với bị cáo để giải cứu cháu T. Trong lúc giằng co nhằm tẩu thoát thì bị cáo H dùng búa đập 01 cái trúng vào trán của bà T gây thương tích. Cùng lúc này, ông Nguyễn Thái C là hàng xóm ở cạnh nhà ông T nghe tiếng truy hô "cướp" nên đã cùng với ông T khống chế, bắt giữ bị cáo H và bàn giao cho Công an phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại Công an phường Phú Chánh, bị cáo H đã khai nhận hành vi khống chế cháu T nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông T thì bị bắt quả tang. Công an phường Phú Chánh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng là 01 cái búa dài khoảng 25 cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại.

Công an phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/2023/GĐPY ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Ánh T là 12 % (Mười hai phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, ông T và bà T không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 137/CT-VKSTU ngày 08/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 168 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung việc truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa dài 25cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố; thống nhất với việc truy tố, điều luật áp dụng, ý kiến bổ sung việc truy tố theo tình tiết định khung hình phạt "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T trình bày ý kiến: Thống nhất với Cáo trạng, ý kiến bổ sung việc truy tố của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng để truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Hành vi, thủ đoạn của bị cáo H là táo bạo, làm cho cháu T bị tê liệt, hoảng loạn nhằm mục đích cướp tài sản. Cháu T đã được cha mẹ giải cứu nên may mắn là không bị tổn thương gì về tính mạng, sức khỏe, do đó không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận hình phạt đề nghị tại phiên tòa của Kiểm sát viên để đảm bảo việc răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo về hành vi phạm tội của mình và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, Cáo trạng không căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168 để truy tố bị cáo là chưa đầy đủ, sát thực với hành vi của bị cáo.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh; bản ảnh vụ việc; kết luận giám định; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 02/4/2022, tại tổ 7, khu phố P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng 01 cái búa dài khoảng 25 cm; cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại là phương tiện nguy hiểm để khống chế, đe dọa dùng vũ lực đối với cháu Nguyễn Minh T (sinh ngày 02/02/2013, là con của ông T) là người dưới 16 tuổi làm cho cháu T lâm vào tình trạng hoảng sợ, không thể kháng cự nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của gia đình cháu T; quá trình bị vây bắt bị cáo đã sử dụng búa tấn công gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Ánh T với tỷ lệ thương tích là 12%, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c, điểm d và điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt, việc trình bày ý kiến bổ sung việc truy đối với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 (phạm tội chưa đạt) của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mục đích xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe; quyền được bảo vệ an toàn, phát triển tốt đẹp của trẻ em; làm người dân hoang mang, lo lắng; gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi "Cướp tài sản" là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và thái độ coi thường pháp luật mà bị cáo đã sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm cố ý thực hiện cho được hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Minh T là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 cái búa dài 25cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí điều trị thương tích là 3.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý yêu cầu này của bà Th. Xét yêu cầu của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa dài 25cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 590 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp